

KHÁNH HÒA

VÙNG ĐẤT HỘI LƯU VĂN HÓA ĐẶC TRƯNG CỦA PHƯƠNG NAM

HUỲNH QUỐC THẮNG*

Xét về địa - văn hóa, Khánh Hoà vừa là vùng văn hóa *Núi - Rừng* (núi và bán sơn địa chiếm 3/4 tổng diện tích, rừng chiếm 75% diện tích tự nhiên toàn tỉnh) vừa là vùng văn hóa *Đồng Bằng - Sông Nước*. Sông Cái, sông Dinh cùng hàng chục sông, suối vừa chia cắt nhỏ địa hình vừa như những "nguồn mạch" nối liền giữa núi - rừng với biển - đảo của Khánh Hoà thông qua vùng đồng bằng màu mỡ Nha Trang - Diên Khánh và Ninh Hòa (chiếm khoảng 400km²/4626km² diện tích toàn tỉnh), có thể xem là nơi hội tụ nhiều nhất "sức sống" của tỉnh. Cùng với trên 300km bờ biển, với bán đảo - vịnh/cảng Cam Ranh, vịnh Vân Phong, với quần đảo Trường Sa cùng hàng chục đảo lớn, nhỏ ven bờ và đặc biệt là với Thành phố biển Nha Trang nổi tiếng, Khánh Hoà được xem là vùng văn hoá *Biển - Đảo* rất rõ nét. Khánh Hoà tuy đất không rộng, người cũng không phải là đông nhưng địa hình rất đa dạng, có mặt đủ các ngành nghề từ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp cho tới chế biến thủy hải sản, cả những nghề "đặc biệt" như lấy yến sào... Có lẽ cũng vì tất cả những nét đặc trưng nêu trên mà vùng đất này được xem là có "*Hình thể trọng yếu ở một*

phương" như *Đại Nam nhất thống chí* đã từng khẳng định.

Như vậy, tính chất "hội lưu" nhiều yếu tố địa - văn hóa khác nhau chính là nét đặc trưng nổi bật đầu tiên của Khánh Hoà. Nét đặc trưng đó càng được tô đậm hơn bởi đặc điểm phong thủy "*Tứ thủy triều qui, tứ thú tụ*", bởi các "đặc sản" độc đáo của địa phương như *Trầm hương, Kỳ nam, Yến sào* v.v... Đặc biệt, bao trùm lên tất cả, Khánh Hoà không chỉ dựa trên cái nền khí hậu "nhiệt đới gió mùa" chung của cả nước mà nơi đây còn là vùng đất thuộc khu vực tràn đầy năng ấm của phương Nam (khoảng 2600 giờ/năm). Ngoài ra, bên cạnh núi - rừng - đất - trời - biển - đảo, con người và những gì do con người tạo tác ra, để dấu ấn lại ở nơi đây cũng đều mang những nét đặc trưng tương tự như vậy.

1. Tuy còn nhiều ý kiến chưa thống nhất, dù vùng đất này có thể thuộc người Chăm cổ hoặc của vương quốc Phù Nam (?), nhưng qua bia Võ Cạnh (Nha Trang) và nhiều sử liệu khác, người ta vẫn thấy rằng từ đầu Công Nguyên, nơi đây đã từng là một trung tâm văn hóa lớn trong khu vực và ngay thời đó ảnh hưởng của

*TS. Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

văn hóa Ấn Độ khá sâu sắc. Chủ nhân của vùng đất này từ thời đá mới là người Tiên - Mã Lai (Proto - Malais) với nền văn hóa Sa Huỳnh (đã có bóng dáng sự giao lưu văn hóa khu vực), thời cổ đại đó là bộ phận những nhóm tộc người Mã Lai - Đa Đảo (Malayo - Polynésien), trong đó có bộ phận sau này được gọi là người Chăm mà sự phát triển của họ so với các nhóm Mã Lai - Đa Đảo khác về cơ bản chính là vì được kế thừa những thành tựu từ cái nôi văn hóa Sa Huỳnh (?) *bên cạnh các khả năng khai thác yếu tố địa - văn hóa thuận lợi cho sản xuất, cho giao lưu quốc tế* (đặc biệt là với văn hóa Ấn Độ). Qua bao nhiêu biến động lịch sử từ trước đến nay, tính chất "cộng cư" của nhiều nhóm tộc người và dấu ấn hợp lưu của nhiều dòng, nhiều lớp văn hóa tộc người trên đất Khánh Hòa là rất đậm nét. Hiện nay, tuy tỷ lệ chỉ khoảng gần 5% dân số, nhưng có đến 31 dân tộc ít người có mặt trên địa bàn tỉnh, đặc biệt người Raglai đã chiếm đến 3,4% trong số đó (bằng khoảng gần một nửa số người Raglai có mặt ở Việt Nam). Đáng chú ý rằng trong nhóm Mã Lai - Đa Đảo, tuy người Raglai là một trong những tộc người chậm phát triển về trình độ kinh tế - xã hội, thậm chí còn giữ nhiều nét của nếp sống thời nguyên thủy, thế nhưng vẫn bộc lộ khả năng hội nhập vào đời sống xã hội hiện đại, cụ thể trong hai thời kỳ chống Pháp lẫn chống Mỹ, họ đã tích cực tham gia kháng chiến từ góp lương thực, thực phẩm cho đến xây dựng tổ chức, trực tiếp cầm súng chiến đấu chống giặc...

2. Căn cứ vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, đến nay người ta hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng Khánh Hòa là một

trong những trung tâm xứ Panduranga (Hoàn Vương), sau đó là Kauthara với tính chất là một cảng thị quan trọng có quan hệ giao thương quốc tế khá rõ nét đồng thời là địa bàn hành chính cư trú chủ yếu của bộ tộc Cau, nơi phát tích Bà Mẹ Xứ Sở (Pô Inư Nagara) của dân tộc Chăm ở phía Nam vương quốc cổ Chăm pa. Từ Kauthara trở thành Phủ Thái Khang (1653), sau đó là Dinh Bình Khang (1744), tiếp theo là Trấn Bình Hòa (1802) và cuối cùng là tỉnh Khánh Hòa (1831) - *đó là quá trình hội lưu văn hóa Chăm với văn hóa Việt, Hoa*. Kết quả là văn hóa đồng bằng sông Hồng, sông Mã hội lưu không phải chỉ với *văn hóa đồng bằng dọc lưu vực sông Cái, sông Dinh (hoặc ven biển)* mà đặc biệt còn với *văn hóa núi - rừng - biển - đảo* Khánh Hòa. Văn hóa đình làng của người Việt hội lưu cùng văn hóa - tín ngưỡng đền - tháp của người Chăm, không những chỉ có đình mang màu sắc thuần tín ngưỡng nông nghiệp trồng lúa nước mà còn có đình của cư dân làm lâm nghiệp và cư dân ngư nghiệp. Đặc biệt hơn nữa, tín ngưỡng thờ Pô Inư Nagara (Thiên Y Ana) còn hiển hiện phổ biến trong các ngôi đình như vậy. Sự hội lưu ấy còn thể hiện rõ nét trong các sinh hoạt lễ hội cổ truyền (thờ Pô Inư Nagara - Thiên Y Ana, thờ cá voi v.v...), trong văn học, nghệ thuật dân gian (truyện kể, hát tuồng Bá Trạo...), trong phong tục tập quán v.v...

3. Trong các di vật lưu lại từ cuối thời đại đá mới sang giai đoạn đồ đồng, sơ kỳ đồ sắt, dấu ấn của nền văn hóa Tiên Sa Huỳnh và Sa Huỳnh (đều là những nền văn hóa biển đặc trưng phương Nam thời cổ đại), đáng chú ý là bên cạnh đàn đá Khánh Sơn còn có cả trống đồng Đông Sơn loại I nằm dưới lòng đất Thành phố Nha

Trang và khuôn đúc rìu đồng ở Ninh Hòa (dấu ấn của văn hóa Đông Sơn và Đồng Nai). Ngoài ra, quần thể Đền Tháp Pô Nagar (Nha Trang) với tính chất một thánh đường tiêu biểu, với nghệ thuật điêu khắc đặc sắc, với kiến trúc Mandapa độc đáo và hệ thống bia ký (có cả chữ Sanscrit lẫn chữ Chăm cổ) có giá trị sử liệu cao, nơi hội lưu giữa tín ngưỡng dân gian truyền thống mang tính bản địa của người Chăm với Ấn Độ giáo (qua hình ảnh Bà Mẹ Xứ Sở Pô Inư Nagara được "đồng hóa" với nữ thần Uma/Bhagavati, một sakti/vợ của thần Siva) v.v...

4. Trong vùng Nam Trung Bộ, Khánh Hòa với 350 năm lịch sử thực chất là 350 năm do sự "sắp bày" của lịch sử để văn hóa Đại Việt (trên cái nền cội nguồn nhân chủng và văn hóa Nam Á/Đông Sơn, sau đó là văn hóa Đông Á/Hán - Trung Hoa cổ trung đại) có điều kiện trực tiếp "hợp lưu" cùng văn hóa Chăm Pa (trên cái nền cội nguồn nhân chủng và văn hóa Nam Đảo/Sa Huỳnh từ thời kim khí, sau đó chịu ảnh hưởng sâu sắc của Ấn Độ giáo từ thế kỷ thứ II và Hồi giáo từ thế kỷ thứ XV). Tuy nhiên, sự hợp lưu đó cũng mang nhiều nét đặc trưng địa phương. So với vùng văn hóa Thuận - Quảng, nơi mà sự hợp lưu văn hóa Việt - Chăm khá lâu dài (đặc biệt là từ đầu thế kỷ XIV) nên đã có những sự "cộng sinh" mạnh mẽ về văn hóa tạo nên những *cái chung* (của các nền văn hóa) và *cái riêng* (của vùng đất tại chỗ) thể hiện rõ nét nhất là trong văn hóa người Việt tại địa phương (như ngữ âm, nghệ thuật, lễ hội v.v...), còn văn hóa Chăm/Nam Đảo đã mờ nhạt đi khá nhiều. Trong khi đó vùng duyên hải miền Trung (Nam Trung Bộ) từ nửa cuối thế kỷ XV trở đi, Phú Yên tuy đã là vùng biên giới phía

Nam của Đại Việt nhưng mãi cho tới năm 1653 trở đi, tức từ khi vùng đất Khánh Hòa được hình thành, lúc đó mới có sự ảnh hưởng qua lại toàn diện về văn hóa trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Có lẽ do thời gian còn ngắn ngủi cùng một số điều kiện khách quan chủ quan khác đã làm cho sự hợp lưu đó vẫn là sự tồn tại đồng hành khá nguyên vẹn bản sắc của các nền văn hóa khác nhau, cái gốc *Nam Đảo (Austronésien)* trước sau vẫn còn đậm nét và gần như nguyên vẹn trên vùng đất Khánh Hòa. Mặc dù vậy, người ta vẫn phải thừa nhận rằng chế độ phong kiến trung ương tập quyền Đại Việt với ảnh hưởng văn hóa Đông Á, trên nền tảng Nho - Lão và Phật (Đại thừa) đã có sự hội lưu và tác động khá sâu sắc đối với văn hóa các tộc người nơi đây, trong đó có nhóm Mã Lai - Đa Đảo, đặc biệt là Sa Huỳnh - Chăm Pa, một nhà nước phương Nam theo chế độ mẫu hệ (không phải là một nhà nước tập quyền theo chế độ phụ hệ như phương Bắc lúc đó). Đáng chú ý là sự hội lưu đó diễn ra theo phong cách của sự tôn trọng và quan tâm tôn tạo cho nhau (nhất là văn hóa Việt đối với văn hóa Chăm, đặc biệt nổi bật ở giai đoạn sau này, khi mà vùng đất này hoàn toàn giải phóng).

5. Liên hệ với vùng Nam Bộ, sự hội lưu văn hóa trên đất Khánh Hòa có những nét tương tự: "*Nếu như trên đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Mã, văn hóa Việt từng có lúc có nơi chịu sự tác động ít nhiều bởi quá trình "Hán hóa" và dường như được xem là "tách biệt" so với các nước Đông Nam Á (vốn chủ yếu chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ)*" thì "*Càng tiến về phía Nam, văn hóa Việt Nam càng gần với văn hóa Đông Nam Á (cổ lẫn hiện đại) qua việc tiếp xúc, giao lưu với các dân tộc bản*

địa phương Nam"... "đồng thời với quá trình "phi Hán hóa" về văn hóa và từng bước hòa nhập với toàn thế giới trên mọi mặt" (1). Rõ ràng bộ phận đông đảo Người Raglai (*Orang Glai*, ngôn ngữ Nam Đảo có nghĩa là "người của rừng rậm") với những sinh hoạt văn hóa đặc trưng cùng hệ thống di sản văn hóa do người Chăm để lại, xa hơn là văn hóa Sa Huỳnh và các dấu tích văn hóa tiền - sơ sử khác... đã làm cho văn hóa truyền thống Khánh Hòa càng in đậm bóng dáng văn hóa Nam Đảo (Austronésien) và văn hóa Đông Nam Á cổ đại (2). Tuy vậy, quá trình hội lưu "từ Bắc vào Nam" của văn hóa vùng Bắc Bộ - nơi từng chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Hán/Đông Á - đối với văn hóa vùng Nam Trung Bộ (trong đó có Khánh Hòa) so với văn hóa vùng Nam Bộ cũng có những nét đặc thù nhất định của nó. Tuy đều là những vùng đất từng in đậm dấu vết văn hóa Ấn/Đông Nam Á cổ trung đại nhưng hình như màu sắc văn hóa Việt/Đông Nam Á của Khánh Hòa - Nam Trung Bộ vẫn có nét đặc trưng so với văn hóa Nam Bộ. Ví dụ ở Khánh Hòa - Nam Trung Bộ, bên cạnh Pô Inư Nagara của người Chăm vẫn có một Thiên Y Ana (được triều đình sắc phong) hoặc Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc của người Việt. Trong lúc đó ở Nam Bộ chủ yếu chỉ còn Bà Chúa Xứ (trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian) của người Việt và có thể của cả người Chăm, Khmer, Hoa... Một ví dụ khác, sự hội lưu giữa "Hầu Bông - hát Châu Văn" của người Việt đồng bằng Bắc Bộ với múa sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của người Chăm đã tạo ra Múa Bông, hát Hầu Văn của người Việt ở Trung Bộ, đặc biệt đã hình thành nên cái nôi Xóm Bông - Nha Trang (Khánh Hòa) từng nổi tiếng một thời

nhưng đến nay chỉ còn là "ký ức" về nghề Múa Bông. Trong khi đó Hát Múa Bông Rồi với các tiết mục múa Dâng Bông, múa Dâng Mâm, múa Đồ Chơi, hát Chập Địa Nàng... đã trở thành một sinh hoạt văn hóa dân gian đến nay vẫn còn phát triển khá phổ biến ở các đình, miếu Nam Bộ. Trước đây người ta vẫn truyền tụng câu "Tu phật Phú Yên, tu tiên Bảy Núi" dường như để khẳng định về tính chất phổ biến của văn hóa chính thống (tôn giáo, văn hóa bác học, cung đình...) của Nam Trung Bộ khác hơn so với màu sắc dân dã (tín ngưỡng, văn hóa dân gian) đậm nét của Nam Bộ (?) v.v... Phải chăng do tính chất "đầu nguồn" và "cuối nguồn" của quá trình hội lưu văn hóa Việt với các nền văn hóa khác trong tiến trình đi từ Bắc vào Nam cùng quy luật "hóa thạch ngoại biên" về văn hóa và tầm ảnh hưởng của các trung tâm văn hóa phong kiến đối với hai vùng đất có vị trí địa lý, hoàn cảnh lịch sử khác nhau đã tạo ra những sự khác biệt nhất định như vậy (?).

6. Sự hội lưu văn hóa ở Khánh Hòa không phải chỉ là sự mở rộng không gian văn hóa dân tộc hoặc là sự nối kết các truyền thống giữa các nền văn hóa từng tồn tại trong lịch sử địa phương mà hơn nữa còn là sự "đột phá" để góp phần làm cho các vốn văn hóa ấy có điều kiện tiến tới "hòa nhập" với toàn thế giới và thời đại. Một trong những sự "hòa nhập" quan trọng như vậy chính là sự hội lưu của văn hóa phương Tây với vùng đất này. Không kể những việc từ khi thực dân Pháp đặt chân đến Khánh Hòa năm 1886, sau thất bại của nghĩa quân Cần Vương do Trịnh Phong, Nguyễn Khanh và Trần Đường chỉ huy, rồi sự xuất hiện của các giáo sĩ Pháp v.v... có lẽ đặc biệt đáng chú ý nhất là sự

có mặt của A. Yersin trên đất Khánh Hòa (1889-1943). Từ những năm 90 của thế kỷ XIX, chàng bác sĩ trẻ A. Yersin từ phương Tây xa xôi đến với Nha Trang - Khánh Hòa như đến với một vùng đất hứa. Trên mảnh đất này, chàng bác sĩ ấy đã tìm ra vi trùng dịch hạch và xóa bệnh dịch hạch bọc phát tại địa phương, đã trồng thử nghiệm thành công cây cà phê, cao su, ca cao, quinquina v.v... Cũng từ nơi đây, A. Yersin đã đi thám hiểm Tây Nguyên, Nam Bộ và phát hiện ra Đà Lạt, đã là "tác giả" và để lại những "dấu ấn" như thung lũng hoa và rau tươi ở Hòn Bà, Viện Pasteur ở Nha Trang, Sài Gòn, Đà Lạt và cả ở Hà Nội v.v... Gần nửa thế kỷ tuy có lúc đi ngao du đây đó nhiều lần, nhưng lần nào A. Yersin vẫn quay trở về nơi đây bằng một tình cảm đặc biệt. Trong chúc thư Ông đã nêu nguyện vọng cuối cùng là "Mong giữ lại Nha Trang". Người trí thức phương Tây ấy mãi mãi yên nghỉ trên đất Nha Trang - Khánh Hòa với tên gọi "Ông Năm" trong tâm thức mọi người dân và được hương khói thờ phụng như một vị bồ tát hóa thân, mộ của Ông ở Xóm Cồn - Suối Dầu (Nha Trang) trở thành một biểu tượng tuyệt vời về tâm hồn Việt Nam, về sự hội lưu văn hóa Đông-Tây trong sáng, độc đáo nhất thông qua một hình ảnh, một hiện tượng cụ thể diễn ra trên đất Khánh Hòa - Việt Nam... Bên cạnh đó, truyền thống kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong sự nghiệp giữ nước và dựng nước dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo lý tưởng cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trên đất Khánh Hòa hơn nửa thế kỷ qua... tất cả đã làm cho bề dày văn hóa và sự hội lưu văn hóa trên vùng đất này ngày càng có thêm nhiều sức sống mới. Đặc biệt là từ

sau ngày giải phóng, cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trong thời kỳ "đổi mới", "mở cửa", Khánh Hòa đã và đang phấn đấu tìm những con đường, mô hình thích hợp nhằm thực hiện tốt mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh". Công ty *Khotoco* có thể xem là một trong những "thử nghiệm" thành công điển hình, không phải chỉ là một xí nghiệp liên hợp chuyên sản xuất thuốc lá với nhà máy bao bì, xưởng cơ khí, xưởng in mà đó còn là công ty giấy, nhà máy dệt và gần đây còn là nơi tổ chức hoạt động du lịch với quy mô lớn hàng đầu của tỉnh v.v... Mô hình phát triển đa ngành (kết hợp mở rộng liên doanh, liên kết trong nước và quốc tế) để phát huy mọi tiềm lực thế mạnh "hội lưu văn hóa" đặc trưng của Khánh Hòa hình như có thể đem lại hiệu quả cao nhất cho mọi hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội trên vùng đất này! ...

Cũng như ở nhiều vùng khác trên đất nước ta, sự đứt đoạn, thiếu liên tục của các nền văn hóa trong lịch sử của xã hội cũ diễn ra như là một lẽ thường tình. Đối với Khánh Hòa, sự đứt gãy về văn hóa - lịch sử trong quá khứ chính là do sự phát triển không đều giữa các tộc người, do vấn đề dân tộc và tôn giáo, do tính cục bộ địa phương, do sự vận động và phát triển của xã hội truyền thống theo chế độ phong kiến, do tổ chức xã hội cơ bản cổ truyền - loại hình công xã nguyên thủy (công xã thị tộc, công xã láng giềng hoặc liên minh công xã) - ngoại trừ xã hội tộc người Chăm sớm đạt đến trình độ phát triển nhà nước (nhưng rồi cũng tan rã)... Quá khứ đó đã đi qua! Cái còn lại hiện nay chính là con đường và điều kiện, biện pháp nào để phát triển đi lên vững chắc nhất trong tương lai cho vùng đất này? Có thể bằng nhiều con

đường nhưng chắc chắn rằng con đường nào người ta cũng không thể không chú ý đến tính chất một "vùng văn hóa mở, năng động" do có một "truyền thống hội lưu văn hóa" đặc trưng ngay từ xa xưa trên đất này. Một không gian xã hội mở, trên cơ sở một hệ sinh thái mở, đặc biệt là về phía biển cả bao la (và không phải chỉ có biển!),

đó là sức mạnh (cũng là thế mạnh) "tổng hợp" đặc biệt của Khánh Hòa mà không phải nơi nào cũng có thể có được. Khai thác tốt nhất sức mạnh đó chính là con đường chiến lược của Khánh Hòa trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

CHÚ THÍCH

(1). Huỳnh Quốc Thắng. *Vị trí, ý nghĩa "300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh" trong tiến trình lịch sử - văn hoá Việt Nam trong Góp phần tìm hiểu lịch sử - văn hoá 300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.* Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, tr. 26, 29.

(2). Nguyên từ thời đồ đá mới cho tới giai đoạn kim khí ở nước ta, sự hợp chủng của *Mélanésien*, một nhánh của đại chủng phương Nam (*Australopoid*) cùng bộ phận *Mongoloid phương Nam* tạo ra cái gốc nhân chủng *Indonésien* (cổ Mã Lai) để sau đó phân hoá thành *Austro - Asiatic* (Nam Á, ở phía Bắc Việt Nam) và *Austronésien* (Nam Đảo, ở phía Nam Việt Nam).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). Nguyễn Công Bằng, Trần Việt Kinh, Ngô Văn Ban, Chu Xuân Bình, Nguyễn Việt Trung, Nguyễn Thế Sang, Lê Quang Nghiêm, Lê Đình Chi, Trương Quang Cẩm, Trần Vũ, Chamaliaq Riya Tieng. *Khánh Hòa diện mạo văn hóa một vùng đất.* Tập 2, Bảo tàng Khánh Hòa - Chi hội Văn nghệ dân gian Khánh Hòa, Nha Trang, 2000.

(2). Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dớp và nhiều cộng tác viên. *Văn hóa Chăm.* Nxb. Khoa học xã hội, 1991.

(3). Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dớp, Võ Công Nguyên, Nguyễn Văn Huệ. *Văn hóa và xã hội người Raglai ở Việt Nam.* Nxb. Khoa học xã hội, 1998.

(4). Đỗ Kim Công, Nguyễn Gia Nùng, Cao Duy Thảo, Hoàng Nhật Tuyên, Lê Khánh Mai, Nguyễn Minh Ngọc, David E. Doolittle. *Khotoco - Một chặng đường.* Nxb. Văn học, Hà Nội, 2000.

(5). Ngô Văn Doanh. *Tháp cổ Champa sự thật & huyền thoại.* Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1994.

(6). Nguyễn Tuấn Triết. *Lịch sử phát triển các tộc người Mã Lai - Đa Đảo ở Việt Nam.* Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.

(7). Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. *Việt Nam - Đông Nam Á quan hệ lịch sử - văn hóa;* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.

(8). Trần Quốc Vượng. *Khánh Hòa: Một cái nhìn địa - văn hóa;* Trong: *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa.* Nxb. Văn hóa Dân tộc và Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, 1998.